

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 70 /TTr-SKHĐT-DN

Quảng Trị, ngày 16 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định
chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	
ĐẾN	Số: 16753
	Ngày: 16/6
	Chuyển: Đt. Thuận
	Số và ký hiệu HS:

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thực hiện Thông báo số 19/TB-UBND ngày 10/02/2023 về việc kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng tại buổi làm việc với các Sở, Ban, ngành và địa phương về tình hình triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1348/UBND-KT ngày 31/3/2023 về đẩy nhanh tiến độ đầu tư nới rộng đường ngang tại km 644+977 tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Sở, Ban ngành và địa phương có liên quan nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung các nội dung quy định tại Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về ban hành quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với một số nội dung như sau:

I. Sự cần thiết ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư mới (thay thế Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị).

Nhằm khuyến khích, động viên và hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Trên cơ sở quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ về việc thi hành một số Điều của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 và các quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng Nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 về việc Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Theo đó, từ năm 2021 đến nay, mặc dù ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn nhưng UBND tỉnh đã quan tâm, dành một phần kinh phí từ ngân sách để bố trí ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực và địa bàn khuyến khích ưu đãi đầu tư đáp ứng các điều kiện hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid, do tác động của cuộc chiến Nga – Ucraina... nên thị trường trong nước và thế giới suy giảm nghiêm trọng. Nhiều doanh nghiệp hoạt động trong ngành may, chế biến gỗ, bất động sản... phải tạm ngưng hoạt động hoặc giải thể, phá sản. Bên cạnh đó, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Quảng Trị năm 2022 tụt hạng khá sâu, dẫn đến kết quả thu hút đầu tư có phần chững lại, số lượng dự án hoàn thành đi vào hoạt động không đáng

kế và không có nhiều dự án đáp ứng các điều kiện để được thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021. Tính từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh chỉ có 02 dự án đã được UBND tỉnh bố trí hỗ trợ với tổng số tiền 4.423 triệu đồng (chiếm khoảng 0,0058% so với tổng vốn đầu tư các dự án được cấp phép).

Do đó, trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, để kịp thời đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư vượt qua khó khăn, cần thiết phải có sự điều chỉnh mở rộng đối tượng thụ hưởng đối với các chính sách hỗ trợ của tỉnh.

Bên cạnh đó, một số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành mới có điều chỉnh một số nội dung đã ban hành trong Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 như: Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở xã hội hóa sử dụng đất đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (làm thay đổi nội dung quy định tại Điều 5 Quy định kèm theo Nghị quyết 105); Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa...

Vì vậy, một số nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 cần phải được cập nhật, bổ sung nhằm phù hợp với các quy định mới của pháp luật về đầu tư và phù hợp hơn với yêu cầu phát triển trong tình hình mới, cụ thể:

- Nghiên cứu chỉnh sửa theo hướng bổ sung, mở rộng đối tượng áp dụng các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết 105 (FDI, dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế).

- Lược bỏ các chính sách ưu đãi về thuế do Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2023 ra đời đã làm thay đổi đối tượng và chính sách cần điều chỉnh.

- Một số chính sách có thay đổi về đối tượng, mức hỗ trợ như: Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu chức năng thuộc khu kinh tế; Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực;

- Nghiên cứu chỉnh sửa một số nguyên tắc áp dụng hỗ trợ, điều kiện thụ hưởng theo hướng chỉnh sửa các điều kiện khó tiếp cận, thay đổi thời điểm hỗ trợ nguồn vốn để đảm bảo tính cấp thiết của việc hỗ trợ nhà đầu tư.

- Một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được chỉnh sửa, bổ sung như: chính sách Hỗ trợ phát triển thị trường.

- Chỉnh sửa một số thuật ngữ, nội dung cho phù hợp, dễ hiểu.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

- Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là văn bản thể hiện chính sách của tỉnh Quảng Trị nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc quyết tâm đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư khắc phục khó khăn, yên tâm đầu tư phát triển sản xuất;

- Góp phần tạo lập hành lang pháp lý cho việc thực thi các chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy thực hiện đạt và vượt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã nêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và cải thiện các chỉ số PCI nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Là giải pháp mang tính đột phá trong thu hút đầu tư và xã hội hóa đầu tư để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước. Việc ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư mới vừa phù hợp với quy định của Chính phủ vừa khuyến khích, hỗ trợ và tạo động lực cho Nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư khai thác lợi thế của tỉnh, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thu hút lao động, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu ngân sách cho tỉnh...

2. Quan điểm xây dựng dự thảo

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư mới của tỉnh bám sát quan điểm sau:

- Phân tích, đánh giá toàn diện về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh trong thời gian qua; những kết quả đạt được, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế trong chính sách; nguyên nhân của các tồn tại hạn chế để xây dựng chính sách nhằm có cơ sở để xây dựng quy định mới phù hợp với tình hình mới và khắc phục những nhược điểm còn tồn đọng của Nghị quyết số 105; tạo môi trường đầu tư minh bạch, hấp dẫn, tin cậy để thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

- Phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật; Chính sách của Đảng và Nhà nước trong khuyến khích, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh; Trên cơ sở tuân thủ các quy định tại các văn bản pháp luật của Nhà nước như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp...

- Phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương, nhất là trong bối cảnh ngân sách tỉnh còn hạn chế, phải cân đối cho nhiều mục tiêu khác nhau nhằm phát triển toàn diện và đồng bộ kinh tế - xã hội địa phương.

- Đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng thực tiễn của doanh nghiệp, nhà đầu tư; Đặc điểm, định hướng thu hút đầu tư của tỉnh nhằm khuyến khích, hỗ trợ và tạo động lực cho nhà đầu tư trong thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Thông báo số 19/TB-UBND ngày 10/02/2023 về việc kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng tại buổi làm việc với các Sở, Ban, ngành và địa phương về tình hình triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Công văn số 1348/UBND-KT ngày 31/3/2023 về đẩy nhanh tiến độ đầu nối đường ngang tại km 644+977 tuyến đường sắt Hà Nội – TP.Hồ Chí Minh; Trong đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đặt ra, trên cơ sở căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật; Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (*Sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết*) và tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định tại Điều 119 và Điều 120 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020, tại văn bản số 663/SKH-DN ngày 31/3/2023 gửi 16 Sở, ban ngành, địa phương đề nghị tham gia ý kiến. Hết thời hạn theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được ý kiến tham gia của 10 cơ quan, đơn vị; Trong đó có 03 đơn vị có ý kiến thống nhất với nội dung dự thảo và 07 đơn vị có ý kiến góp ý, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết. Sau khi tiếp thu, chỉnh sửa, ngày 30/5/2023, sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 1154/SKH-DN về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh gửi lấy ý kiến tham gia của các Sở, ban ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp (Thông qua các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp, doanh nhân của tỉnh). Hết thời hạn theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được ý kiến tham gia của 9 cơ quan, đơn vị; Trong đó có 06 đơn vị có ý kiến thống nhất với nội dung dự thảo và 03 đơn vị có ý kiến góp ý, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Trung tâm Tin học tỉnh để đăng tải trên hệ thống thông tin điện tử tỉnh theo quy định tại Văn bản số 1040/SKHĐT-DN ngày 18/5/2023. Việc đăng tải dự thảo Đề án và Nghị quyết của HĐND về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tỉnh Quảng Trị lên Cổng thông tin điện tử tỉnh tại địa chỉ <http://lavykienvb.quangtri.gov.vn> thực hiện từ ngày 19/5/2023; Đến nay, không có ý kiến tham gia góp ý. Sở sẽ tiếp tục cập nhật kết quả đến hết ngày 18/6/2023 theo đúng quy định.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết ban hành quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh và trình Sở Tư pháp thẩm định theo quy định tại Điều 121, Điều 130 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm Pháp luật. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1079/BC-STP ngày 09/6/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo nghị quyết và trình UBND tỉnh.

Theo quy định của Luật Ban hành Văn bản QPPL, UBND tỉnh sẽ tổ chức thảo luận tập thể, biểu quyết theo đa số về việc trình dự thảo Nghị quyết ra HĐND tỉnh; Trình lấy ý kiến thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh khóa VIII biểu quyết thông qua trong kỳ họp thứ 18.

(Danh sách các đơn vị tham gia ý kiến và Nội dung giải trình ý kiến tham gia của đơn vị tại các Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị bao gồm 02 phần chính là: Phần Nghị quyết và phần Quy định.

(i) Đối với phần Nghị quyết: Bao gồm các căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết và 03 Điều, liên quan đến việc ban hành Nghị quyết, tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

(ii) Đối với phần Quy định: Bao gồm 03 Chương, với 09 Điều, cụ thể như sau:

+ Chương I. Quy định chung: Gồm từ Điều 1 đến Điều 4 quy định về:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- Điều 2. Nguyên tắc áp dụng hỗ trợ đầu tư;
- Điều 3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ đầu tư;
- Điều 4. Tiêu chí sắp xếp ưu tiên danh mục dự án được hỗ trợ đầu tư.

+ Chương II. Chính sách hỗ trợ đầu tư: Gồm từ Điều 5 đến Điều 8 quy định về:

- Điều 5. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án
- Điều 6. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực;
- Điều 7. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước.
- Điều 8. Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin.

+ Chương III. Kinh phí thực hiện: Gồm Điều 9 quy định về Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đầu tư.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Đối tượng áp dụng.

a) Quy định này được áp dụng đối với các dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 19 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, và không áp dụng đối với các dự án quy định tại Khoản 5, Điều 15, Luật Đầu tư năm 2020.

b) Dự án đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư).

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quy định này.

2.2. Nguyên tắc áp dụng hỗ trợ đầu tư.

a. Trong trường hợp có nhiều dự án đề xuất được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định này thì danh mục dự án thuộc đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ

đầu tư được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, dự án có thang điểm xếp loại theo tiêu chí cao hơn thì được xem xét ưu tiên hỗ trợ.

b. Trong cùng một thời gian, nếu dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ đầu tư có các mức hỗ trợ khác nhau thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng mức hỗ trợ đầu tư có lợi nhất.

c. Trường hợp một nhà đầu tư có nhiều dự án đầu tư thuộc đối tượng được áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh thì được ưu tiên xem xét bố trí vốn hỗ trợ đầu tư.

d. Doanh nghiệp tự bỏ vốn, huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư. Ngân sách tỉnh hỗ trợ sau đầu tư theo các chính sách cụ thể quy định tại Nghị quyết này.

2.3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ đầu tư.

a. Nhà đầu tư có đăng ký nộp thuế tại tỉnh Quảng Trị đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b. Dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt, quy hoạch khác (nếu có).

c. Dự án đầu tư đảm bảo tiến độ thực hiện theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương.

d. Nhà đầu tư, doanh nghiệp không đang trong các tình trạng sau: Phá sản, tạm ngừng hoạt động, đang trong quá trình giải thể hoặc đang trong giai đoạn điều tra, truy tố.

đ. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất hỗ trợ theo đúng quy định.

e. Nhà đầu tư đề xuất hỗ trợ phải đồng thời đáp ứng điều kiện cụ thể theo từng chính sách hỗ trợ đầu tư được quy định tại Chương II Quy định này.

2.4. Tiêu chí sắp xếp ưu tiên danh mục dự án được hỗ trợ đầu tư.

STT	Tiêu chí	Mức điểm
1	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	1.5
2	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	1
3	Ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư	1
4	Ngành, nghề ưu đãi đầu tư	0.5
5	Chấp hành chế độ báo cáo đối với dự án đầu tư được cấp phép	0.5
6	Tạo việc làm cho 3 lao động trở lên đối với dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tạo việc làm cho 5 lao động trở lên đối với dự án đầu tư không vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	1

7	Đáp ứng điều kiện về suất đầu tư theo quy định (nếu có)	1
---	---	---

2.5. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án:

a) Mức hỗ trợ:

- Về **giao thông**: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông trong và ngoài hàng rào dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng.

- Về **cấp điện, cấp thoát nước**: Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trạm biến áp, đường điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục trên.

b) Thời điểm hỗ trợ:

- Sau khi các hạng mục chính của dự án hoàn thành và được nghiệm thu, đi vào hoạt động.

- Riêng đối với dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, khi hạng mục đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án hoàn thành và nghiệm thu thì được giải ngân 100% mức vốn hỗ trợ.

2.6. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực:

a. Điều kiện áp dụng:

- Lao động có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại.

- Có hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội, khi có đủ điều kiện sau :

+ Người lao động có tên trong danh sách đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của đơn vị từ đủ 3 tháng trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin hỗ trợ.

+ Đơn vị sử dụng người lao động đã đóng đủ bảo hiểm xã hội cho người lao động đến thời điểm người lao động nộp hồ sơ xin hỗ trợ (có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội) .

- Dự án đầu tư sử dụng từ 20 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 15 lao động nữ trở lên; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số.

- Nhà đầu tư phải có hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để có căn cứ làm thủ tục hỗ trợ.

b. Mức hỗ trợ: Mỗi dự án chỉ được hỗ trợ 01 lần tối đa không quá 100 triệu đồng, mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần trong suốt thời gian làm việc tại dự án sử dụng lao động cùng chuyên ngành đào tạo.

- Đối với đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao: Hỗ trợ 4.000.000 đồng/01 lao động.

- Đối với đào tạo nghề trình độ cao đẳng: Hỗ trợ 7.000.000 đồng/01 lao động.

- Nguồn hỗ trợ được cấp từ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm của tỉnh và được hỗ trợ thông qua các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chương trình, dự án, hoạt động đào tạo nghề của các đơn vị có liên quan.

c. Thời điểm hỗ trợ: Trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.

2.7. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước.

a) Điều kiện áp dụng:

- Cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời theo Quyết định của cơ quan nhà nước vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Việc di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đất đai và pháp luật khác có liên quan.

- Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm: Quyết định di dời/thu hồi địa điểm sản xuất, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương); Giấy phép xây dựng của dự án đầu tư tại vị trí mới do cơ quan có thẩm quyền cấp; Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất; Giấy xác nhận của cấp xã về thời gian doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất đã ngừng hoạt động tại vị trí cũ và tổ chức di dời (bản chính).

b) Mức hỗ trợ:

- Mỗi cơ sở di dời được hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị máy móc và nhà xưởng tối đa không quá 200.000.000 đồng.

- Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời, nhưng tự chấm dứt hoạt động sẽ được hỗ trợ một lần để giải quyết những khó khăn sau khi chấm dứt hoạt động. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/m² nhà xưởng tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/cơ sở.

2.8. Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin.

a) Hỗ trợ về giới thiệu sản phẩm:

- Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, sản phẩm trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị (www.quangtri.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương nếu doanh nghiệp có đề nghị.

- Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh.

b) Hỗ trợ về cung cấp thông tin, tư vấn về thủ tục đầu tư, kinh doanh:

- Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh, quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử

dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, thủ tục về đất đai, thủ tục về xây dựng, thủ tục về môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu.

- Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.

c) Hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch

- Doanh nghiệp, nhà đầu tư được tạo điều kiện, hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch do tỉnh tổ chức hoặc tỉnh có đại diện tham dự ở trong và ngoài nước;

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc đầu tư vào địa bàn ưu đãi đầu tư khi tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Mức hỗ trợ 50% gồm các chi phí lệ phí thuê gian hàng, vận chuyển sản phẩm, phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ và chi phí phương tiện vé tàu xe của nhà đầu tư (01 người), mức hỗ trợ tối đa không quá 15 triệu đồng/nhà đầu tư khi tham gia trong nước, không quá 20 triệu đồng/nhà đầu tư khi tham gia tại khu vực Châu Á; 35 triệu đồng tại khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc; 45 triệu đồng tại khu vực Châu Mỹ.”.

2.9. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đầu tư.

a) Kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư được bố trí từ các nguồn sau:

- Hằng năm, ngân sách tỉnh cân đối bố trí tối thiểu 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định này.

- Nguồn kinh phí tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Cơ chế bố trí hỗ trợ đầu tư:

- Nhà đầu tư tự bỏ vốn thực hiện dự án; Sau khi các hạng mục được xem xét hỗ trợ hoàn thành và nghiệm thu; Căn cứ hồ sơ đề xuất bố trí hỗ trợ đầu tư của nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, thẩm định, xem xét quyết định việc bố trí vốn hỗ trợ đầu tư.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh phê duyệt.

Các tài liệu kèm theo:

a) *Dự thảo Tờ trình Hội đồng nhân dân về dự thảo nghị quyết;*

b) *Dự thảo nghị quyết;*

c) Báo cáo đánh giá tác động của quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

d) Phụ lục các nội dung thay đổi so với Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh, lý do thay đổi.

đ) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý;

e) Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân trình;

ê) Tài liệu khác.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: Tư pháp; TC; CT LĐ, TB&XH;
- BQL Khu Kinh tế;
- UBND các huyện, TX, TP ;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng: ĐKKD, KTN, TH-QH ;
- Lưu: VT, DN.



GIÁM ĐỐC

Trương Chí Trung

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1140/SKH-DN ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư v/v thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định vào dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

I. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TỪNG NỘI DUNG

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện Luật Đầu tư năm 2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về việc thi hành một số điều của Luật Đầu tư, căn cứ khoản 3 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, ngày 30/8/2021 UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 105/2021/NĐ-CP ban hành quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Qua quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết đã đạt được một số kết quả nhất định. Hiện nay, qua quá trình rà soát văn bản phát hiện một số nội dung quy định về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư tại Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND không còn phù hợp, thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời để tạo tính đột phá trong việc thu hút, khuyến khích các nhà đầu tư đầu tư vào tỉnh Quảng Trị nhằm khai thác lợi thế của tỉnh, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu ngân sách cho địa phương...thì việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thay thế Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Qua nghiên cứu dự thảo, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung dự thảo Nghị quyết chỉ quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh, không quy định về chính sách ưu đãi đầu tư. Do đó, tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi điều chỉnh "*Quy định này quy định các nội dung ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với các hoạt động đầu tư kinh doanh thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*" và điểm c khoản 2 Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết gồm "*Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định này.*" là không phù hợp, thống nhất với

nội dung dự thảo. Vì vậy, đề nghị quý cơ quan xem xét chỉnh sửa lại quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại dự thảo cho hợp lý.

- Về đối tượng áp dụng:

+ Tại điểm b khoản 2 Điều 1 quy định đối tượng áp dụng các chính sách hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết là *“dự án đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ...”*. Liên quan đến quy định này, đề nghị quý cơ quan xác định chính sách hỗ trợ đầu tư tại dự thảo Nghị quyết này chỉ hỗ trợ đối với các dự án đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp là dự án đầu tư mới hoặc mở rộng hay áp dụng cho tất cả các dự án hệ thống kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp là dự án đầu tư mới, mở rộng, cải tạo, chuyển nhượng, mua cũ... để quy định cụ thể tại dự thảo, theo đúng định hướng hỗ trợ của địa phương trong điều kiện khả năng cân đối ngân sách của địa phương còn hạn chế, tránh trường hợp lúng túng, vướng mắc trong quá trình xác định đối tượng hỗ trợ và triển khai việc hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

+ Chương II dự thảo có quy định chính sách hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước (các dự án thuộc trường hợp di dời này không thuộc dự án đầu tư mới hoặc mở rộng), do đó đề nghị nghiên cứu bổ sung đối tượng áp dụng tại dự thảo cho đầy đủ.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp Hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

a) Tại Điều 2 dự thảo quy định nguyên tắc áp dụng hỗ trợ đầu tư theo hướng viện dẫn như sau *“Nhà đầu tư được bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật và áp dụng đầu tư theo quy định tại Điều 13 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 20 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP”*. Tuy nhiên Điều 13 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 20 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định về các nguyên tắc áp dụng liên quan đến ưu đãi đầu tư, không liên quan đến hỗ trợ đầu tư, trong khi đó nội dung dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư, hoàn toàn không quy định nội dung ưu đãi đầu tư. Do đó, việc quy định nguyên tắc áp dụng hỗ trợ đầu tư theo hướng viện dẫn thực hiện theo quy định tại Điều 13 Luật Đầu tư và Điều 20 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP là không hợp lý. Đề nghị xem xét lại nội dung trên tại dự thảo để quy định cho phù hợp.

b) Tại Điều 3

Tại Chương II dự thảo quy định các chính sách hỗ trợ đầu tư cụ thể trong đó có quy định về điều kiện để hưởng từng chính sách hỗ trợ, do đó, để đảm bảo việc quy định đầy đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ đầu tư tại Điều 3 dự thảo, đề nghị quý cơ quan cân nhắc, xem xét bổ sung thêm điều kiện *“các nhà đầu tư phải đảm bảo các điều kiện cụ thể theo từng chính sách hỗ trợ đầu tư được quy định tại Chương II Quy định này”* vào Điều 3 dự thảo cho thống nhất với các quy định tại dự thảo Quy định.

c) Tại Điều 6

Tại điểm a khoản 2 Điều 6 dự thảo chỉ quy định mức hỗ trợ đối với đào tạo nghề sơ cấp, dạy nghề dưới 3 tháng: *“nếu đối tượng lao động là lao động nông thôn hoặc người khuyết tật thì thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh về ban*

hành danh mục, mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng cho lao động nông thôn, người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.”. Vậy đối với đào tạo nghề sơ cấp, dạy nghề dưới 3 tháng cho đối tượng lao động không phải là lao động nông thôn hoặc người khuyết tật có được hỗ trợ không, nếu có hỗ trợ thì mức hỗ trợ như thế nào, đề nghị quý cơ quan xem xét lại để quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực cho đầy đủ, phù hợp góp phần thu hút đầu tư vào địa phương.

4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

a) Tại phần thẩm quyền ban hành: Đề nghị thay từ “KHOÁ VII” thành “KHOÁ VIII”, cụ thể như sau:

“HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ...”

b) Đề nghị bỏ từ “Về” tại tên gọi Quy định đồng thời bổ sung đường kẻ ngang nét liền ngay dưới đoạn “Kèm theo Nghị quyết số...”, cụ thể như sau:

“QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Nghị quyết số.../2023/NQ-HĐND

ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị)”

c) Căn cứ ban hành văn bản: Đề nghị chỉnh sửa căn cứ cuối cùng như sau:

“Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.”

d) Bố cục văn bản:

Đề nghị trình bày Điều, khoản, điểm theo đúng quy định tại điểm c, d, đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đề nghị in đậm tiêu đề Điều 2, Điều 3 dự thảo nghị quyết như sau **“Điều 2. Tổ chức thực hiện”, “Điều 3. Hiệu lực thi hành”**, không dùng dấu chấm (.) hoặc dấu hai chấm (:) sau tiêu đề của Điều, khoản tại dự thảo Quy định, trình bày các điểm trong khoản thành a) b) c)...)

e) Viện dẫn văn bản: Đề nghị thực hiện viện dẫn văn bản theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (1. Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.”), cụ thể: viện dẫn Nghị định số 31/2021/NĐ-CP tại dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết chưa đúng quy định.

f) Phần nơi nhận: Đề nghị bổ sung cơ quan nhận văn bản “Công báo tỉnh,” theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP

g) Đánh số trang: Đề nghị thực hiện đánh số trang văn bản theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

h) Đề nghị rà soát chỉnh sửa lỗi chính tả tại dự thảo Nghị quyết đồng thời không viết tắt tại dự thảo Nghị quyết trừ trường hợp cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (ví dụ như từ “BHXH”)

5. Đối với dự thảo Tờ trình dự thảo nghị quyết ban hành Quy định chính Đề nghị rà soát lại toàn bộ dự thảo Tờ trình để chỉnh sửa lại tên gọi Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thành Nghị quyết ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đồng thời trên cơ sở chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết, đề nghị chỉnh sửa lại các nội dung tại dự thảo Tờ trình cho phù hợp.

6. Đối với Báo cáo đánh giá tác động của chính sách

a) Tại mục II Báo cáo đánh giá tác động chính sách

- Theo quy định tại Mẫu Báo cáo đánh giá tác động chính sách (Mẫu số 01 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), trong số các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề, **bắt buộc phải có giải pháp giữ nguyên hiện trạng** nhằm so sánh giữa giải pháp giữ nguyên hiện trạng và giải pháp đề xuất khác mang tính thay đổi so với giải pháp giữ nguyên hiện trạng, qua đó để có sự so sánh, đánh giá, xác định giải pháp nào là tối ưu với mục tiêu đã đề ra. Tuy nhiên tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh chưa nêu ra giải pháp giữ nguyên hiện trạng là chưa đầy đủ theo đúng quy định tại mẫu số 01 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- Ngoài ra, cũng theo quy định tại Mẫu Báo cáo đánh giá tác động chính sách, tại mục đánh giá tác động của giải pháp đề xuất phải thực hiện đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của từng giải pháp. Tại báo cáo đánh giá tác động chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh chưa có đánh giá mặt tiêu cực của từng giải pháp.

- Về đánh giá tác động về kinh tế:

Khoản 1 Điều 6 nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định “1. Tác động về kinh tế được đánh giá trên cơ sở phân tích chi phí và lợi ích đối với một hoặc một số nội dung về sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, môi trường đầu tư và kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, cơ cấu phát triển kinh tế của quốc gia hoặc địa phương, **chi tiêu công, đầu tư công và các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế;**” Do đó, đề nghị quý cơ quan xem xét đánh giá tác động về kinh tế của chính sách đối với Nhà nước như thế nào (ví dụ: tác động từ chi tiêu công/nguồn thu công; tăng/giảm đầu tư công, ngân sách nhà nước như thế nào)

- Tại dự thảo Nghị quyết ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh không quy định thủ tục hành chính. Tuy nhiên, tại báo cáo đánh giá tác động chính sách (trang 5), quý cơ quan thực hiện việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính là không phù hợp.

Từ các vấn đề nêu trên, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động của chính sách theo đúng mẫu số 01 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP

b) Tại mục IV Báo cáo đánh giá tác động chính sách:

Theo Mẫu Báo cáo ĐGTĐCS, **Phần IV – Giám sát và đánh giá yêu cầu** “Phần này nêu rõ cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách”.

Liên quan tới việc tổ chức thi hành chính sách, khoản 1, khoản 6 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định trách nhiệm của UBND tỉnh như sau:

“1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1, các điểm d, đ và e khoản 2, các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 19 của Luật này và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, xây dựng chính quyền và địa giới hành chính, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, chính sách xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hành chính tư pháp, bảo trợ tư pháp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.”

Như vậy, UBND tỉnh là cơ quan có trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách (nghị quyết của HĐND tỉnh)

Liên quan tới việc giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách, khoản 1, khoản 2 Điều 2 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 quy định “Giám sát là việc chủ thể giám sát theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát trong việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xử lý theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý”. Chủ thể giám sát theo quy định của Luật này được xác định bao gồm: “Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu hội đồng nhân dân, đại biểu hội đồng nhân dân”. Như vậy, các chủ thể giám sát này có trách nhiệm theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan tổ chức thi hành chính sách.

Vì vậy, đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, chỉnh sửa lại nội dung liên quan đến giám sát và đánh giá tại dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tại mục V dự thảo báo cáo: Để đảm bảo phù hợp với mẫu 01 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề nghị quý cơ quan bỏ nội dung này tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách. Quý cơ quan có thể trình bày nội dung này tại Báo cáo đánh giá tổng kết việc thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND sẽ hợp lý hơn.

II. KẾT LUẬN

Từ những ý kiến thẩm định trên đây, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua sau khi đã thực hiện việc chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và Báo cáo đánh giá tác động của chính sách theo ý kiến

thẩm định trên đây của Sở Tư pháp và ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, XD&KTVBQPPL.
- * Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ đề nghị
thẩm định ngày 07/6/2023



GIÁM ĐỐC

Hoàng Kỳ

Giải trình các nội dung đề nghị điều chỉnh tại Nghị Quyết 105/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh
(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 70/TTr -SKHĐT ngày 16/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Điều, khoản, điểm tại NQ 105	Nội dung quy định tại NQ 105	Đề nghị điều chỉnh thành	Lý do đề nghị điều chỉnh
1	Tên Nghị quyết	Nghị quyết ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Dự thảo Nghị quyết thay thế không còn quy định các chính sách ưu đãi đầu tư
2	Căn cứ pháp lý	Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03/6/2008; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19/6/2013; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26/11/2014; Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06/4/2016;	Lược bỏ các căn cứ pháp lý	Dự thảo Nghị quyết thay thế không còn quy định các chính sách ưu đãi điều chỉnh bởi các văn bản quy phạm này

3	Khoản 2 Điều 1. Đối tượng áp dụng	a) Quy định này được áp dụng đối với các dự án đầu tư mới hoặc mở rộng thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại...	a) Quy định này được áp dụng đối với các dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại	- Không quy định hỗ trợ đầu tư chỉ với dự án đầu tư mới và mở rộng; để tạo hành lang pháp lý hỗ trợ cho những dự án hiệu quả đã đi vào hoạt động trong những năm trước nhưng chưa được hỗ trợ đầu tư
4		b) Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư thực hiện theo quy định của Chính phủ và quy định khác có liên quan;	b) Dự án đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư).	- Bổ sung đối tượng áp dụng của Nghị quyết là "Dự án đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài"
5	Điều 2. Nguyên tắc áp dụng hỗ trợ đầu tư	3. Việc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Quy định này được thực hiện sau khi dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động theo đúng nội dung, tiến độ được phê duyệt tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và văn bản khác có giá trị tương đương.	Bãi bỏ quy định này	- Đã chỉnh sửa và bổ sung quy định tại Khoản 2 Điều 5;

6		4.... Nhà đầu tư lựa chọn 01 dự án trong số các dự án do mình làm chủ đầu tư để đề xuất áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư.		- Khuyến khích hơn với nhà đầu tư thực hiện hơn 01 dự án trên địa bàn tỉnh
7	Điều 3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ đầu tư	b) Nhà đầu tư không có vi phạm pháp luật về đầu tư, đất đai, thuế, môi trường và các quy định pháp luật khác trong quá trình thực hiện dự án;	Bãi bỏ quy định này	Tránh trường hợp hạn chế các dự án có vi phạm nhưng nhà đầu tư đã khắc phục theo đúng quy định của pháp luật có liên quan
8		c) Dự án chưa được Nhà nước đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án;	2. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án đề xuất hỗ trợ là hạng mục chưa được Nhà nước đầu tư.	Làm rõ trường hợp nhà đầu tư đã được nhà nước đầu tư hạ tầng nhưng có 01 số hạng mục nhà đầu tư tự bỏ vốn vẫn được xem xét hỗ trợ
9		d) Dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng. Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt (nếu có);	3. Dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt, quy hoạch khác (nếu có).	sửa đổi, bổ sung quy hoạch sử dụng đất

10		đ) Việc sử dụng đất thực hiện dự án phải đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai;	Bãi bỏ quy định này và tích hợp một phần vào Khoản 3 "Điều kiện phù hợp với quy hoạch"	
11		e) Dự án không chậm tiến độ hoặc tạm ngừng hoạt động, không vi phạm các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc các văn bản có giá trị tương đương;	Bãi bỏ quy định này	Tránh trường hợp hạn chế các dự án chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan hoặc các dự án chậm nhưng đã được chấp thuận điều chỉnh giãn tiến độ thực hiện
12	Điều 5. Ưu đãi về thuế, đất đai và khấu hao tài sản	Đối với các hình thức ưu đãi đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư, tỉnh Quảng Trị cam kết thực hiện: Nhà đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư được hưởng mức ưu đãi cao nhất trong khung quy định của pháp luật có liên quan.	Bãi bỏ quy định này	Quy định này điều chỉnh chính sách ưu đãi trong trường hợp chính phủ quy định Khung ưu đãi với mức cao nhất và mức thấp nhất như chính sách khuyến khích xã hội hóa; tuy nhiên, ngày 28/3/2023, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở khuyến khích xã hội hóa

13		Điều 6. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu chức năng thuộc khu kinh tế	Điều 5. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án	Bổ sung đối tượng thụ hưởng trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế do thực tế hiện nay hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế tình hình như chưa được đầu tư do Nhà nước còn khó khăn về ngân sách
14	Điều 6	2. Thời điểm hỗ trợ: Nhà đầu tư tự bỏ vốn để xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án. Sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động, căn cứ hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt và khối lượng thực tế thi công được nghiệm thu, thanh quyết toán, tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ kinh phí cho nhà đầu tư.	- Sau khi các hạng mục chính của dự án hoàn thành và được nghiệm thu, đi vào hoạt động. - Riêng đối với dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, khi hạng mục đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án hoàn thành và nghiệm thu thì được giải ngân 100% mức vốn hỗ trợ.	Qua quá trình triển khai trên thực tế, có nhiều dự án đầu tư với quy mô rất lớn đã nghiệm thu hoàn thành nhưng chưa đưa vào hoạt động thì sẽ không được hỗ trợ; do đó, cần chỉnh sửa nội dung này để đảm bảo tính kịp thời của công tác hỗ trợ
15		điểm c Khoản 1. Dự án đầu tư sử dụng từ 50 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 30 lao động nữ trở lên; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số.	c. Dự án đầu tư sử dụng từ 20 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 15 lao động nữ trở lên; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số.	Từ khi ban hành đến nay, chưa có nhà đầu tư đề xuất hỗ trợ đối với nội dung này, do đó cần thiết phải điều chỉnh để đảm bảo tính hấp dẫn của chính sách

		điểm a Khoản 2	Bãi bỏ	Thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và của tỉnh
Điều 7:		Điểm b Khoản 2: Đối với đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao: Hỗ trợ 2.000.000 đồng/01 lao động. Điểm c Khoản 2: Đối với đào tạo nghề trình độ cao đẳng: Hỗ trợ 4.000.000 đồng/01 lao động.	b. Đối với đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao: Hỗ trợ 5.000.000 đồng/01 lao động. c. Đối với đào tạo nghề trình độ cao đẳng: Hỗ trợ 8.000.000 đồng/01 lao động.	Từ khi ban hành đến nay, chưa có nhà đầu tư đề xuất hỗ trợ đối với nội dung này, do đó cần thiết phải điều chỉnh để đảm bảo tính hấp dẫn của chính sách
		Khoản 3. Thời gian hỗ trợ: Dự án đang trong thời gian xây dựng cơ bản và trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.	Thời gian hỗ trợ: Trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.	Để đảm bảo phù hợp với thực tiễn đầu tư các dự án

16	Điểm b Khoản 3 Điều 9	Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc đầu tư vào địa bàn ưu đãi đầu tư khi tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Mức hỗ trợ là 50% chi phí thuê gian hàng và chi phí vận chuyển sản phẩm nhưng tổng hỗ trợ tối đa không quá 40.000.000 đồng/doanh nghiệp/năm.	Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc đầu tư vào địa bàn ưu đãi đầu tư khi tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Mức hỗ trợ 50% gồm các chi phí lệ phí thuê gian hàng, vận chuyển sản phẩm, phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ và chi phí phương tiện vé tàu xe của nhà đầu tư (01 người), mức hỗ trợ tối đa không quá 15 triệu đồng/nhà đầu tư khi tham gia trong nước, không quá 20 triệu đồng/nhà đầu tư khi tham gia tại khu vực Châu Á; 35 triệu đồng tại khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc; 45 triệu đồng tại khu vực Châu Mỹ.”.	Mức quy định tại Nghị quyết 105 là đồng đều cho tất cả các thị trường. Điều này chưa thực sự bình đẳng nếu tính về khoảng cách địa lý và các vấn đề chi phí khác có liên quan. Do đó, để đảm bảo công bằng cho các đối tượng được hỗ trợ, cần thiết phải có các điều chỉnh đối với mức hỗ trợ theo từng thị trường, từng khu vực trên thế giới.
----	-----------------------	--	---	--

Số: /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 6 năm 2023

(Dự thảo)

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định
chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ MỚI
(THAY THẾ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ THEO NGHỊ QUYẾT
SỐ 105/2021/NQ-HĐND NGÀY 30/8/2021 CỦA HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ)**

Nhằm khuyến khích, động viên và hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Trên cơ sở quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính Phủ về việc thi hành một số Điều của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 và các quy định của pháp luật có liên quan; Hội đồng Nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 về việc Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Theo đó, từ năm 2021 đến nay, mặc dù ngân sách tỉnh hạn hẹp nhưng UBND tỉnh đã quan tâm, dành một phần kinh phí từ ngân sách để bố trí ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực và địa bàn khuyến khích ưu đãi đầu tư đáp ứng các điều kiện hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid, do tác động của cuộc chiến Nga – Ucraina... nên thị trường trong nước và thế giới suy giảm nghiêm trọng. Nhiều doanh nghiệp hoạt động trong ngành may, chế biến gỗ, bất động sản... phải tạm ngưng hoạt động hoặc giải thể, phá sản. Bên cạnh đó, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Quảng Trị năm 2022 tụt hạng khá nhiều, dẫn đến kết quả thu hút đầu tư có phần chững lại, số lượng dự án hoàn thành đi vào hoạt động không đáng kể và không có nhiều dự án đáp ứng các điều kiện để được thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021. Tính từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh chỉ có 02 dự án đã được UBND tỉnh bố trí hỗ trợ với tổng số tiền 4.423 triệu đồng (chiếm khoảng 0,0058% so với tổng vốn đầu tư các dự án được cấp phép).

Do đó, trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, để kịp thời đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư vượt qua khó khăn, cần thiết phải có sự điều chỉnh mở rộng đối tượng thụ hưởng đối với các chính sách hỗ trợ của tỉnh.

Bên cạnh đó, một số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành mới có điều chỉnh một số nội dung đã ban hành trong Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 như: Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm

2023 về việc quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở xã hội hóa sử dụng đất đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (làm thay đổi nội dung quy định tại Điều 5 Quy định kèm theo Nghị quyết 105); Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa...

Vì vậy, một số nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 cần phải được cập nhật, bổ sung nhằm phù hợp với các quy định mới của pháp luật về đầu tư và phù hợp hơn với yêu cầu phát triển trong tình hình mới, cụ thể:

- Nghiên cứu chỉnh sửa theo hướng bổ sung, mở rộng đối tượng áp dụng các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết 105 (FDI, dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế).

- Lược bỏ các chính sách ưu đãi về thuế do Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2023 ra đời đã làm thay đổi đối tượng và chính sách cần điều chỉnh.

- Một số chính sách có thay đổi về đối tượng, mức hỗ trợ như: Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu chức năng thuộc khu kinh tế; Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực;

- Nghiên cứu chỉnh sửa một số nguyên tắc áp dụng hỗ trợ, điều kiện thụ hưởng theo hướng chỉnh sửa các điều kiện khó tiếp cận, thay đổi thời điểm hỗ trợ nguồn vốn để đảm bảo tính cấp thiết của việc hỗ trợ nhà đầu tư.

- Một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được chỉnh sửa, bổ sung như: chính sách Hỗ trợ phát triển thị trường.

- Chỉnh sửa một số thuật ngữ, nội dung cho phù hợp, dễ hiểu.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

- Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là văn bản thể hiện chính sách của tỉnh Quảng Trị nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc quyết tâm đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư khắc phục khó khăn, yên tâm đầu tư phát triển sản xuất;

- Góp phần tạo lập hành lang pháp lý cho việc thực thi các chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy thực hiện đạt và vượt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã nêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và cải thiện các chỉ số PCI nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Là giải pháp mang tính đột phá trong thu hút đầu tư và xã hội hóa đầu tư để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước. Việc ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư mới vừa phù hợp với quy định của Chính phủ vừa khuyến khích, hỗ trợ và tạo động lực cho Nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư khai thác lợi thế của tỉnh, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thu hút lao động, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu ngân sách cho tỉnh...

2. Quan điểm xây dựng dự thảo

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư mới của tỉnh bám sát quan điểm sau:

- Phân tích, đánh giá toàn diện về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh trong thời gian qua; những kết quả đạt được, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế trong chính sách; nguyên nhân của các tồn tại hạn chế để xây dựng chính sách nhằm có cơ sở để xây dựng quy định mới phù hợp với tình hình mới và khắc phục những nhược điểm còn tồn đọng của Nghị quyết số 105; tạo môi trường đầu tư minh bạch, hấp dẫn, tin cậy để thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

- Phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật; Chính sách của Đảng và Nhà nước trong khuyến khích, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh. Trên cơ sở tuân thủ các quy định tại các văn bản pháp luật của Nhà nước như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp...

- Phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của địa phương, nhất là trong bối cảnh ngân sách tỉnh còn hạn chế, phải cân đối cho nhiều mục tiêu khác nhau nhằm phát triển toàn diện và đồng bộ kinh tế - xã hội địa phương.

- Đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng thực tiễn của doanh nghiệp, nhà đầu tư; Đặc điểm, định hướng thu hút đầu tư của tỉnh nhằm khuyến khích, hỗ trợ và tạo động lực cho nhà đầu tư trong thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đặt ra, trên cơ sở căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật; UBND tỉnh đã có Thông báo số 19/TB-UBND ngày 10/02/2023 về việc kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng tại buổi là việc với các Sở, Ban, ngành và địa phương về tình hình triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; và văn số 1348/UBND-KT ngày 31/3/2023 về đẩy nhanh tiến độ đầu nối đường ngang tại km 644+977 tuyến đường sắt Hà Nội – TP.Hồ Chí Minh; Trong đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết.

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (*Sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết*) đã được tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định tại Điều 119 và Điều 120 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020, tại văn bản số 663/SKH-DN ngày 31/3/2023 gửi 16 Sở, ban ngành, địa phương đề nghị tham gia ý kiến.

Hết thời hạn theo quy định, có 10 cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến; Trong đó có 03 đơn vị có ý kiến thống nhất với nội dung dự thảo và 07 đơn vị có ý kiến góp ý, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

Dự thảo đã được Trung tâm Tin học tỉnh đăng tải trên hệ thống thông tin điện tử tỉnh tại địa chỉ <http://layykiemvb.quangtri.gov.vn> thực hiện từ ngày 19/5/2023;

(*Danh sách các đơn vị tham gia ý kiến và Nội dung giải trình ý kiến tham gia của đơn vị tại các Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm*).

Dự thảo Nghị quyết ban hành quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh đã được Sở Tư pháp thẩm định theo quy định tại Điều 121, Điều 130 của Luật Ban hành văn bản Quy phạm Pháp luật tại Báo cáo số 1079/BC-STP ngày

09/6/2023 Ý kiến tham gia xây dựng dự thảo Nghị quyết qua các lần lấy ý kiến đều được tổng hợp, rà soát, tiếp thu nghiêm túc.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị bao gồm 02 phần chính là: Phần Quyết định Nghị quyết và phần Quy định.

(i) Đối với phần Quyết định Nghị quyết: Bao gồm các căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết và 03 Điều, liên quan đến việc ban hành Nghị quyết, tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

(ii) Đối với phần Quy định: Bao gồm 03 Chương, với 09 Điều, cụ thể như sau:

+ Chương I. Quy định chung: Gồm từ Điều 1 đến Điều 4 quy định về:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- Điều 2. Nguyên tắc áp dụng hỗ trợ đầu tư;
- Điều 3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ đầu tư;
- Điều 4. Tiêu chí sắp xếp ưu tiên danh mục dự án được hỗ trợ đầu tư.

+ Chương II. Chính sách hỗ trợ đầu tư: Gồm từ Điều 5 đến Điều 8 quy định về:

- Điều 5. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án
- Điều 6. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực;
- Điều 7. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước.
- Điều 8. Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin.

+ Chương III. Kinh phí thực hiện: Gồm Điều 9 quy định về Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đầu tư.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Đối tượng áp dụng.

a) Quy định này được áp dụng đối với các dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 19 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, và không áp dụng đối với các dự án quy định tại Khoản 5, Điều 15, Luật Đầu tư năm 2020.

b) Dự án đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư).

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quy định này.

2.2. Nguyên tắc áp dụng hỗ trợ đầu tư.

a. Trong trường hợp có nhiều dự án đề xuất được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định này thì danh mục dự án thuộc đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, dự án có thang điểm xếp loại theo tiêu chí cao hơn thì được xem xét ưu tiên hỗ trợ.

b. Trong cùng một thời gian, nếu dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ đầu tư có các mức hỗ trợ khác nhau thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng mức hỗ trợ đầu tư có lợi nhất.

c. Trường hợp một nhà đầu tư có nhiều dự án đầu tư thuộc đối tượng được áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh thì được ưu tiên xem xét bố trí vốn hỗ trợ đầu tư.

d. Doanh nghiệp tự bỏ vốn, huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư. Ngân sách tỉnh hỗ trợ sau đầu tư theo các chính sách cụ thể quy định tại Nghị quyết này.

2.3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ đầu tư.

a. Nhà đầu tư có đăng ký nộp thuế tại tỉnh Quảng Trị đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b. Dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt, quy hoạch khác (nếu có).

c. Dự án đầu tư đảm bảo tiến độ thực hiện theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương.

d. Nhà đầu tư, doanh nghiệp không đang trong các tình trạng sau: Phá sản, tạm ngừng hoạt động, đang trong quá trình giải thể hoặc đang trong giai đoạn điều tra, truy tố.

đ. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất hỗ trợ theo đúng quy định.

e. Nhà đầu tư đề xuất hỗ trợ phải đồng thời đáp ứng điều kiện cụ thể theo từng chính sách hỗ trợ đầu tư được quy định tại Chương II Quy định này.

2.4. Tiêu chí sắp xếp ưu tiên danh mục dự án được hỗ trợ đầu tư.

STT	Tiêu chí	Mức điểm
1	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	1.5
2	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	1
3	Ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư	1
4	Ngành, nghề ưu đãi đầu tư	0.5
5	Chấp hành chế độ báo cáo đối với dự án đầu tư được cấp phép	0.5
6	Tạo việc làm cho 3 lao động trở lên đối với dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tạo việc làm cho 5 lao động trở lên đối với dự án đầu tư không vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	1
7	Đáp ứng điều kiện về suất đầu tư theo quy định (nếu có)	1

2.5. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án:

a) **Mức hỗ trợ:**

- **Về giao thông:** Được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông trong và ngoài hàng rào dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng.

- **Về cấp điện, cấp thoát nước:** Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trạm biến áp, đường điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục trên.

b) Thời điểm hỗ trợ:

- Sau khi các hạng mục chính của dự án hoàn thành và được nghiệm thu, đi vào hoạt động.

- Riêng đối với dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, khi hạng mục đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án hoàn thành và nghiệm thu thì được giải ngân 100% mức vốn hỗ trợ.

2.6. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực:

a. Điều kiện áp dụng:

- Lao động có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại.

- Có hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội, khi có đủ điều kiện sau :

+ Người lao động có tên trong danh sách đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của đơn vị từ đủ 3 tháng trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin hỗ trợ.

+ Đơn vị sử dụng người lao động đã đóng đủ bảo hiểm xã hội cho người lao động đến thời điểm người lao động nộp hồ sơ xin hỗ trợ (có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội) .

- Dự án đầu tư sử dụng từ 20 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 15 lao động nữ trở lên; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số.

- Nhà đầu tư phải có hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để có căn cứ làm thủ tục hỗ trợ.

b. Mức hỗ trợ: Mỗi dự án chỉ được hỗ trợ 01 lần tối đa không quá 100 triệu đồng, mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần trong suốt thời gian làm việc tại dự án sử dụng lao động cùng chuyên ngành đào tạo.

- Đối với đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao: Hỗ trợ 4.000.000 đồng/01 lao động.

- Đối với đào tạo nghề trình độ cao đẳng: Hỗ trợ 7.000.000 đồng/01 lao động.

- Nguồn hỗ trợ được cấp từ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm của tỉnh và được hỗ trợ thông qua các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chương trình, dự án, hoạt động đào tạo nghề của các đơn vị có liên quan.

c. Thời điểm hỗ trợ: Trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.

2.7. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước.

a) Điều kiện áp dụng:

- Cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời theo Quyết định của cơ quan nhà nước vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Việc di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đất đai và pháp luật khác có liên quan.

- Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm: Quyết định di dời/thu hồi địa điểm sản xuất, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương); Giấy phép xây dựng của dự án đầu tư tại vị trí mới do cơ quan có thẩm quyền cấp; Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất; Giấy xác nhận của cấp xã về thời gian doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất đã ngừng hoạt động tại vị trí cũ và tổ chức di dời (bản chính).

b) Mức hỗ trợ:

- Mỗi cơ sở di dời được hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị máy móc và nhà xưởng tối đa không quá 200.000.000 đồng.

- Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời, nhưng tự chấm dứt hoạt động sẽ được hỗ trợ một lần để giải quyết những khó khăn sau khi chấm dứt hoạt động. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/m² nhà xưởng tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/cơ sở.

2.8. Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin.

a) Hỗ trợ về giới thiệu sản phẩm:

- Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, sản phẩm trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị (www.quangtri.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương nếu doanh nghiệp có đề nghị.

- Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh.

b) Hỗ trợ về cung cấp thông tin, tư vấn về thủ tục đầu tư, kinh doanh:

- Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh, quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, thủ tục về đất đai, thủ tục về xây dựng, thủ tục về môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu.

- Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.

c) Hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch

- Doanh nghiệp, nhà đầu tư được tạo điều kiện, hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch do tỉnh tổ chức hoặc tỉnh có đại diện tham dự ở trong và ngoài nước;

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc đầu tư vào địa bàn ưu đãi đầu tư khi tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Mức hỗ trợ 50% gồm các chi phí lệ phí thuê gian hàng, vận chuyển sản phẩm, phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ và chi phí phương tiện vé tàu xe của nhà đầu tư

(01 người), mức hỗ trợ tối đa không quá 15 triệu đồng/nhà đầu tư khi tham gia trong nước, không quá 20 triệu đồng/nhà đầu tư khi tham gia tại khu vực Châu Á; 35 triệu đồng tại khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc; 45 triệu đồng tại khu vực Châu Mỹ.”.

2.9. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đầu tư.

a) Kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư được bố trí từ các nguồn sau:

- Hàng năm, ngân sách tỉnh cân đối bố trí tối thiểu 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định này.

- Nguồn kinh phí tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Cơ chế bố trí hỗ trợ đầu tư:

- Nhà đầu tư tự bỏ vốn thực hiện dự án; Sau khi các hạng mục được xem xét hỗ trợ hoàn thành và nghiệm thu; Căn cứ hồ sơ đề xuất bố trí hỗ trợ đầu tư của nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, thẩm định, xem xét quyết định việc bố trí vốn hỗ trợ đầu tư.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Các tài liệu kèm theo:

a) Dự thảo Tờ trình Hội đồng nhân dân về dự thảo nghị quyết;

b) Dự thảo nghị quyết;

c) Báo cáo đánh giá tác động của quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh quảng trị;

d) Phụ lục các nội dung thay đổi so với Nghị quyết 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh, lý do thay đổi.

đ) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý;

e) Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân trình;

ê) Tài liệu khác.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Ban quản lý Khu Kinh tế;
- Lưu: VT, TCTM.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị dự thảo Nghị quyết ban hành quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) Hội đồng nhân dân tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, giao UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

b) Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày.... tháng.... năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về việc quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; VPQH; Ban Công tác đại biểu;
- Thủ tướng Chính phủ; VPCP;
- Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy (Báo cáo); VP Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (đăng công báo);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Quảng Trị; Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Về chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Kèm theo Nghị quyết số/2023/NQ-HĐND
ngày tháng năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định các nội dung hỗ trợ đầu tư đối với các hoạt động đầu tư kinh doanh thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Quy định này được áp dụng đối với các dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 19 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, và không áp dụng đối với các dự án quy định tại Khoản 5, Điều 15, Luật Đầu tư năm 2020.

b) Dự án đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư).

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng hỗ trợ đầu tư.

1. Trong trường hợp có nhiều dự án đề xuất được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định này thì danh mục dự án thuộc đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, dự án có thang điểm xếp loại theo tiêu chí cao hơn thì được xem xét ưu tiên hỗ trợ.

2. Trong cùng một thời gian, nếu dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ đầu tư có các mức hỗ trợ khác nhau thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng mức hỗ trợ đầu tư có lợi nhất.

3. Trường hợp một nhà đầu tư có nhiều dự án đầu tư thuộc đối tượng được áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh thì được ưu tiên xem xét bố trí vốn hỗ trợ đầu tư.

4. Doanh nghiệp tự bỏ vốn, huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư. Ngân sách tỉnh hỗ trợ sau đầu tư theo các chính sách cụ thể quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ đầu tư.

1. Nhà đầu tư có đăng ký nộp thuế tại tỉnh Quảng Trị đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.
2. Dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt, quy hoạch khác (nếu có).
3. Dự án đầu tư đảm bảo tiến độ thực hiện theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương.
4. Nhà đầu tư, doanh nghiệp không đang trong các tình trạng sau: Phá sản, tạm ngừng hoạt động, đang trong quá trình giải thể hoặc đang trong giai đoạn điều tra, truy tố.
5. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất hỗ trợ theo đúng quy định.
6. Nhà đầu tư được xem xét hỗ trợ phải đồng thời đáp ứng điều kiện cụ thể theo từng chính sách hỗ trợ đầu tư được quy định tại Chương II Quy định này.

Điều 4. Tiêu chí sắp xếp ưu tiên danh mục dự án được hỗ trợ đầu tư.

STT	Tiêu chí	Mức điểm
1	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	1.5
2	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	1
3	Ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư	1
4	Ngành, nghề ưu đãi đầu tư	0.5
5	Chấp hành chế độ báo cáo đối với dự án đầu tư được cấp phép	0.5
6	Tạo việc làm cho 3 lao động trở lên đối với dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tạo việc làm cho 5 lao động trở lên đối với dự án đầu tư không vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	1
7	Đáp ứng điều kiện về suất đầu tư theo quy định (nếu có)	1

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 5. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án:

1. Điều kiện áp dụng: Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án đề xuất hỗ trợ là hạng mục chưa được Nhà nước đầu tư.

2. Mức hỗ trợ:

a. Về giao thông: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông trong và ngoài hàng rào dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng.

b. Về cấp điện, cấp thoát nước: Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trạm biến áp, đường điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục trên.

3. Thời điểm hỗ trợ:

- Sau khi các hạng mục chính của dự án hoàn thành và được nghiệm thu, đi vào hoạt động.

- Riêng đối với dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, khi hạng mục đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án hoàn thành và nghiệm thu thì được giải ngân 100% mức vốn hỗ trợ.

Điều 6. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực:

1. Điều kiện áp dụng:

a. Lao động có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại.

b. Có hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội, khi có đủ điều kiện sau :

- Người lao động có tên trong danh sách đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của đơn vị từ đủ 3 tháng trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin hỗ trợ.

- Đơn vị sử dụng người lao động đã đóng đủ bảo hiểm xã hội cho người lao động đến thời điểm người lao động nộp hồ sơ xin hỗ trợ (có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội) .

c. Dự án đầu tư sử dụng từ 20 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 15 lao động nữ trở lên; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số.

d. Nhà đầu tư phải có hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để có căn cứ làm thủ tục hỗ trợ.

2. Mức hỗ trợ: Mỗi dự án chỉ được hỗ trợ 01 lần tối đa không quá 100 triệu đồng, mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần trong suốt thời gian làm việc tại dự án sử dụng lao động cùng chuyên ngành đào tạo.

a. Đối với đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao: Hỗ trợ 4.000.000 đồng/01 lao động.

b. Đối với đào tạo nghề trình độ cao đẳng: Hỗ trợ 7.000.000 đồng/01 lao động.

c. Nguồn hỗ trợ được cấp từ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm của tỉnh và được hỗ trợ thông qua các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chương trình, dự án, hoạt động đào tạo nghề của các đơn vị có liên quan.

3. Thời điểm hỗ trợ: Trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.

Điều 7. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước.

1. Điều kiện áp dụng:

a. Cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời theo Quyết định của cơ quan nhà nước vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b. Việc di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đất đai và pháp luật khác có liên quan.

c. Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm: Quyết định di dời/thu hồi địa điểm sản xuất, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương); Giấy phép xây dựng của dự án đầu tư tại vị trí mới do cơ quan có thẩm quyền cấp; Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất; Giấy xác nhận của cấp xã về thời gian doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất đã ngừng hoạt động tại vị trí cũ và tổ chức di dời (bản chính).

2. Mức hỗ trợ:

a. Mỗi cơ sở di dời được hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị máy móc và nhà xưởng tối đa không quá 200.000.000 đồng.

b. Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời, nhưng tự chấm dứt hoạt động sẽ được hỗ trợ một lần để giải quyết những khó khăn sau khi chấm dứt hoạt động. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/m² nhà xưởng tại thời điểm chấm dứt hoạt động, nhưng không quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/cơ sở.

Điều 8. Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin.

1. Hỗ trợ về giới thiệu sản phẩm:

a. Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, sản phẩm trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị (www.quangtri.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương nếu doanh nghiệp có đề nghị.

b. Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh.

2. Hỗ trợ về cung cấp thông tin, tư vấn về thủ tục đầu tư, kinh doanh:

a. Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh, quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

b. Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, thủ tục về đất đai, thủ tục về xây dựng, thủ tục về môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu.

c. Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.

3. Hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch

a. Doanh nghiệp, nhà đầu tư được tạo điều kiện, hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch do tỉnh tổ chức hoặc tỉnh có đại diện tham dự ở trong và ngoài nước;

b. Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc đầu tư vào địa bàn ưu đãi đầu tư khi tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Mức hỗ trợ 50% gồm các chi phí lệ phí thuê gian hàng, vận chuyển sản phẩm, phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ và chi phí phương tiện vé tàu xe của nhà đầu tư (01 người), mức hỗ trợ tối đa không quá 15 triệu đồng/nhà đầu tư khi tham gia trong nước, không quá 20 triệu đồng/nhà đầu tư khi tham gia tại khu vực Châu Á; 35 triệu đồng tại khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc; 45 triệu đồng tại khu vực Châu Mỹ.”.

Chương III

KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đầu tư.

1. Kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư được bố trí từ các nguồn sau:

a. Hằng năm, ngân sách tỉnh cân đối bố trí tối thiểu 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng để thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định này.

b. Nguồn kinh phí tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ chế bố trí hỗ trợ đầu tư:

b) Nhà đầu tư tự bỏ vốn thực hiện dự án; Sau khi các hạng mục được xem xét hỗ trợ hoàn thành và nghiệm thu; Căn cứ hồ sơ đề xuất bố trí hỗ trợ đầu tư của nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, thẩm định, xem xét quyết định việc bố trí vốn hỗ trợ đầu tư./.